

Thực trạng kiến thức, thái độ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc viêm phổi của các bà mẹ tại Khoa Nội nhi tổng hợp - Bệnh viện E, năm 2025

Đỗ Thị Kính^{1,3}, Lê Thanh Tùng¹, Đậu Xuân Đại³, Trương Văn Quý³, Nguyễn Trần Thùy^{2,3*}

TÓM TẮT:

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức, thái độ của các bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi bị viêm phổi tại khoa Nội Nhi Tổng Hợp- Bệnh viện E, năm 2025 và tìm hiểu một số yếu tố liên quan.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 220 bà mẹ có con mắc viêm phổi nhập viện tại khoa Nội Nhi Tổng Hợp- Bệnh viện E từ 02/2025 đến tháng 04/2025.

Kết quả: Có 25,9% bà mẹ đạt kiến thức về bệnh, có 34,5% bà mẹ đạt kiến thức về chăm sóc, có 21,8% bà mẹ đạt kiến thức về phòng bệnh, có 24,1% bà mẹ đạt kiến thức chung. Có 65,9% bà mẹ có thái độ tốt trong chăm sóc trẻ mắc viêm phổi.

Kết luận: kiến thức của bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc viêm phổi thấp, thái độ của bà mẹ ở mức trung bình. Các yếu tố liên quan đến kiến thức của bà mẹ là: nhóm tuổi mẹ, trình độ học vấn, thu nhập của mẹ, kinh nghiệm chăm sóc con, nguồn thông tin bà mẹ nhận từ nhân viên y tế. Các yếu tố liên quan đến thái độ của bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc viêm phổi là: trình độ học vấn, kinh nghiệm chăm sóc con và bà mẹ có kiến thức đạt có thái độ đúng cao hơn so với nhóm không đạt kiến thức.

Từ khóa: viêm phổi, kiến thức, thái độ, trẻ em dưới 5 tuổi.

KNOWLEDGE AND ATTITUDES IN CARING FOR CHILDREN UNDER 5 YEARS OLD WITH PNEUMONIA AMONG MOTHERS AT THE GENERAL PEDIATRIC DEPARTMENT – E HOSPITAL, 2025

ABSTRACT

Objective: To describe the current status of knowledge and attitudes of mothers in caring for children under 5 years old with pneumonia at the General Pediatric Department – E Hospital in 2025 and explore some related factors.

Subjects and Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on 220 mothers whose children were hospitalized with pneumonia at the General Pediatric Department – E Hospital from February 2025 to April 2025.

Results: 25.9% of mothers achieved adequate knowledge about the disease, 34.5% achieved adequate knowledge about child care, 21.8% achieved adequate knowledge about disease prevention, and 24.1% achieved adequate overall knowledge. A total of 65.9% of mothers demonstrated good attitudes toward caring for

¹ Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, 257 Hàn Thuyên, Nam Định, Ninh Bình, Việt Nam

² Trường Đại học Y Dược, ĐHQGHN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

³ Bệnh viện E, 87 Trần Cung, Nghĩa Đô, Hà Nội, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Trần Thùy.

Email: drtranthuyvd@gmail.com - Tel: 0944216866

Ngày nhận bài: 19/08/2025 Ngày sửa bài: 05/9/2025

Ngày chấp nhận đăng: 10/9/2025

children with pneumonia. Conclusion: The mothers' knowledge in caring for children under 5 years old with pneumonia remains low, while their attitudes are at a moderately good level. Factors associated with mothers' knowledge included: maternal age group, education level, income, experience in child care, and information received from healthcare workers. Factors associated with mothers' attitudes

toward caring for children under 5 years old with pneumonia included: education level, experience in child care, and having adequate knowledge, with the latter group showing a significantly higher proportion of correct attitudes compared to those without adequate knowledge.

Keywords: *pneumonia, knowledge, attitudes, children under 5 years old.*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Mỗi ngày, cứ 43 giây lại có ít nhất một trẻ tử vong vì bệnh viêm phổi. Viêm phổi là nguyên nhân gây tử vong do nhiễm trùng lớn nhất ở trẻ em trên toàn thế giới[1, 2]. Theo thống kê của WHO, hàng năm trên thế giới có khoảng 14 triệu trẻ em tử vong, trong đó có khoảng 4 triệu do viêm phổi, chiếm 15% tổng số ca tử vong ở trẻ em dưới 5 tuổi. Những năm gần đây, tỉ lệ tử vong do viêm phổi có giảm nhưng nó vẫn cướp đi sinh mạng của hơn 725.000 trẻ em dưới 5 tuổi[2]. Tại Việt Nam, mặc dù đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc giảm tỷ lệ tử vong trẻ em, viêm phổi vẫn là một thách thức lớn đối với hệ thống y tế. Tử vong do viêm phổi chiếm 75% trong các bệnh hô hấp và chiếm 30- 35% tử vong chung ở trẻ em[3].

Trong quá trình điều trị, vai trò của người chăm sóc, đặc biệt là người mẹ vô cùng quan trọng. Hiểu biết, thái độ của người mẹ về các dấu hiệu nguy hiểm là nhân tố quyết định đối với hành vi chăm sóc và điều trị[3]. Khi bị viêm phổi trẻ có thể được điều trị sớm nếu người mẹ có thể nhận biết các dấu hiệu của bệnh và cách chăm sóc trẻ. Khi trẻ bị bệnh nặng hơn, người mẹ có khả năng nhận biết dấu hiệu nặng để đưa trẻ đi khám tại cơ sở y tế kịp thời tránh biến

chứng nặng, khi có kiến thức đúng về cách phòng ngừa sẽ làm giảm nguy cơ tái nhiễm viêm phổi cho trẻ. Nghiên cứu của Trần Thị Ngọc Bích(2022) cho thấy bà mẹ có kiến thức đúng về chăm sóc trẻ viêm phổi sẽ thực hành tốt hơn gấp 2.83 lần bà mẹ có kiến thức chưa đúng[4]. Theo kết quả nghiên cứu của Đỗ Thị Hòa (2020) thái độ của các bà mẹ về nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính còn thấp[5], tỷ lệ bà mẹ có thái độ đúng chiếm 53%.

Khoa Nội Nhi tổng hợp – Bệnh viện E, mỗi năm tiếp nhận hơn 1200 lượt nhập viện, trong đó viêm phổi là nguyên nhân hàng đầu khiến trẻ em dưới 5 tuổi phải nhập viện điều trị. Tỷ lệ khám, nhập viện tăng lên trong hoảng thời gian giao mùa và theo thống kê gần đây tỷ lệ trẻ tái nhiễm viêm phổi ngày càng tăng. Việc đánh giá thực trạng kiến thức và thái độ của các bà mẹ về chăm sóc trẻ viêm phổi tại đây là rất cần thiết để có cơ sở xây dựng các chương trình giáo dục sức khỏe phù hợp, nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ và giảm thiểu gánh nặng bệnh tật chính vì thế chúng tôi tiến hành đề tài “Thực trạng kiến thức, thái độ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi bị viêm phổi của các bà mẹ tại khoa Nội Nhi Tổng Hợp- Bệnh viện E, năm 2025”.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu

Các bà mẹ chăm sóc trực tiếp trẻ từ 0 đến 60 tháng tuổi nhập viện vào khoa Nội Nhi Tổng hợp- bệnh viện E với chẩn đoán viêm phổi.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Các bà mẹ có con lần đầu nhập viện, có khả năng giao tiếp, đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Bà mẹ không đồng ý tham gia nghiên cứu, bà mẹ không có khả năng giao tiếp.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Thời gian nghiên cứu: từ tháng 12/ 2024 đến tháng 06/ 2025

Thời gian thu thập số liệu: từ tháng 02/2025 đến tháng 04/2025

Địa điểm: khoa Nội Nhi Tổng Hợp- Bệnh viện E

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu

Cỡ mẫu của nghiên cứu theo công thức nghiên cứu mô tả

$$n = Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \times \frac{p(1-p)}{d^2}$$

n : cỡ mẫu tối thiểu cần thiết

$Z_{1-\frac{\alpha}{2}}$: Mức tin cậy 95% = 1,96 (với $\alpha = 0,05$)

p= 0.87 : lựa chọn theo tỷ lệ bà mẹ có kiến thức chung đúng theo nghiên cứu của Bùi Thị Kim Hòa (2022)[6] để đạt cỡ mẫu lớn nhất.

d: sai số tuyệt đối là 5%

Với các số liệu trên ta tính được cỡ mẫu tối thiểu là 174 bà mẹ. Trên thực tế trong quá trình thu thập số liệu, chúng tôi đã thu thập được 220 bà mẹ.

Phương pháp chọn mẫu

Áp dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện, lấy toàn bộ bà mẹ chăm sóc trực tiếp trẻ dưới 60

tháng tuổi mắc viêm phổi nằm điều trị tại khoa Nội Nhi Tổng hợp- Bệnh viện E trong thời gian nghiên cứu từ tháng 02/2025 đến tháng 04/2025 đáp ứng tiêu chuẩn chọn mẫu.

Công cụ thu thập số liệu

Bộ công cụ trong đề tài này được xây dựng dựa trên quyết định 101/ QĐ- BYT của Bộ Y tế ban hành hướng dẫn xử trí viêm phổi cộng đồng ở trẻ em năm 2014 và tham khảo các nghiên cứu trước đó[6-10].

Bộ công cụ được chỉnh sửa để phù hợp với thực tế địa điểm triển khai nghiên cứu. Sau đó xin ý kiến chuyên gia thu được chỉ số S-CVI/Ave là 0.6, cronbach's alpha của kiến thức, thái độ lần lượt là 0.758; 0.824. Bộ công cụ được chia làm 3 phần

Phần A: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Phần B: Đánh giá kiến thức của bà mẹ về viêm phổi

Phần C: Đánh giá thái độ của bà mẹ về viêm phổi.

Tiêu chí đánh giá

Đánh giá kiến thức của bà mẹ về bệnh, chăm sóc, dự phòng viêm phổi trên bộ câu hỏi mỗi ý bà mẹ trả lời đúng được tính 1 điểm, trả lời sai hoặc không biết tính 0 điểm. Kiến thức đạt khi đối tượng nghiên cứu đạt $\geq 70\%$ tổng số điểm.

Đánh giá thái độ của bà mẹ được sắp xếp 5 mức theo thang điểm Likert là: Rất không đồng ý, không đồng ý, không rõ, đồng ý, rất đồng ý. 08 câu về thái độ đúng mỗi câu chọn mức “rất đồng ý” cho 2 điểm, mức “đồng ý” cho 1 điểm, 02 câu về thái độ không đúng mỗi chọn mức “rất không đồng ý” cho 2 điểm, mức “không đồng ý” cho 1 điểm, các mức còn lại không cho điểm. Thái độ tốt khi đối tượng nghiên cứu đạt $\geq 70\%$ tổng số điểm.

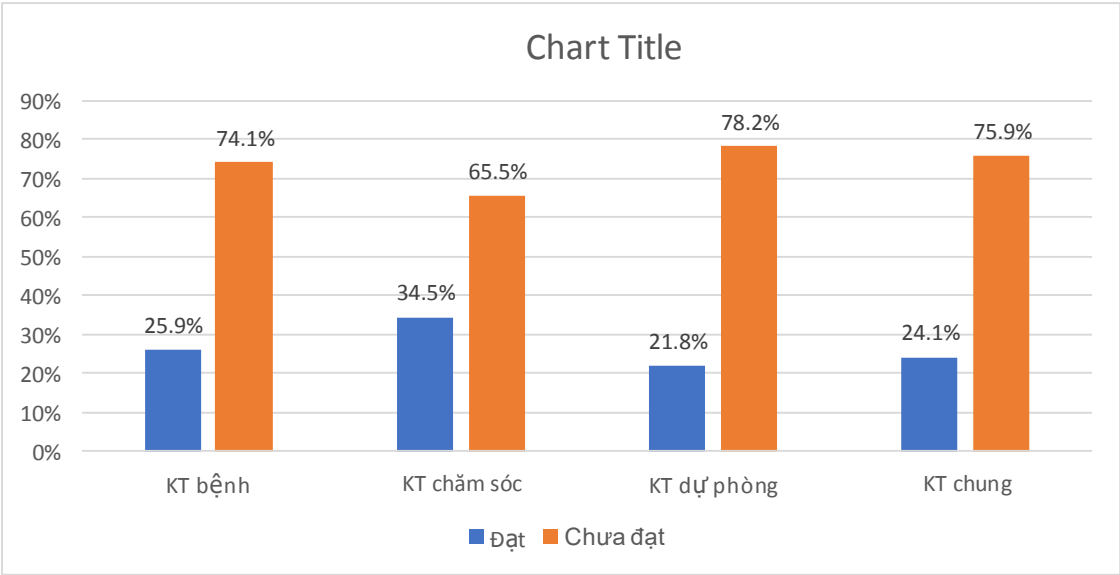
Xử lý và phân tích số liệu

Các số liệu sau khi được thu thập được quản lý bằng phần mềm REDCAP và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0.

Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu
Nghiên cứu được tiến hành sau khi được
Hội đồng Đạo Đức trường Đại học Điều dưỡng

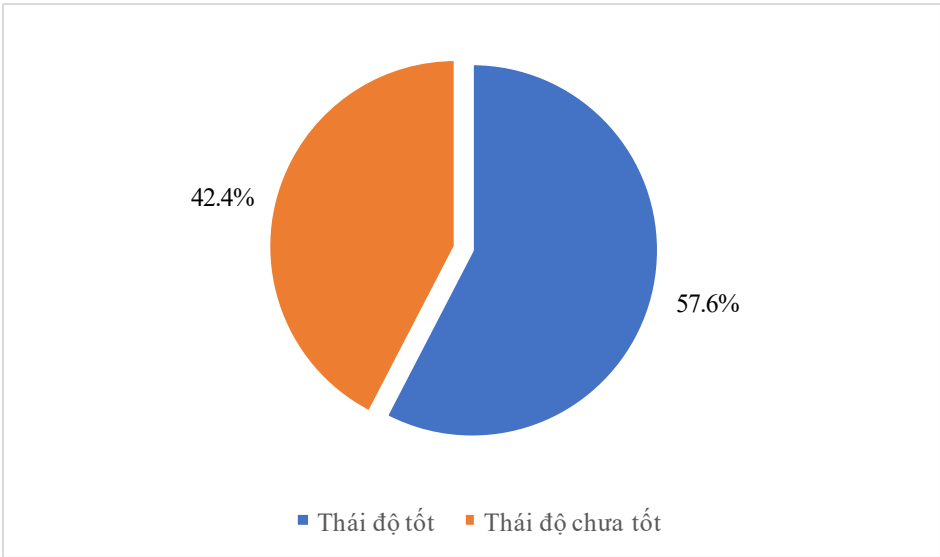
Nam Định phê duyệt số 586/GCN-HĐĐĐ ngày
05/03/2025 và được sự đồng ý của Bệnh viện E.

KẾT QUẢ



Biểu đồ 1. Biểu đồ phân loại kiến thức của bà mẹ về bệnh, chăm sóc và dự phòng viêm phổi

Nhận xét: Có 25,9% bà mẹ đạt kiến thức về bệnh, 74,1% bà mẹ không đạt; trong kiến thức về chăm sóc có 34,5% bà mẹ đạt, 65,5% bà mẹ không đạt; về kiến thức dự phòng, có 21,8% bà mẹ đạt kiến thức, 78,2% bà mẹ không đạt, về kiến thức chung, có 24,1% bà mẹ đạt kiến thức, 75,9% bà mẹ không đạt.



Biểu đồ 2. Phân loại thái độ chung của bà mẹ trong chăm sóc trẻ viêm phổi

Nhận xét: Biểu đồ cho thấy tỷ lệ bà mẹ có thái độ tốt trong chăm sóc trẻ viêm phổi chiếm 65,9%, thái độ chưa tốt là 34,1%.

Bảng 1. Mối liên quan giữa kiến thức của bà mẹ với đặc điểm của bà mẹ

Yếu tố liên quan		Đạt	Không đạt	OR CI 95%	p
		n (%)	n (%)		
Tuổi của mẹ	> 31 tuổi	31 (31,0%)	69 (69,0%)	2,001 (1,069-3,747)	0,029
	≤ 31 tuổi	22 (18,3%)	98 (81,7%)		
Nơi ở	Thành thị	45 (24,7%)	137 (75,3%)	1,232 (0,527-2,88)	0,630
	Nông thôn	8 (21,1%)	30 (78,9%)		
Số con trong gia đình	1 con	15 (19,7%)	61 (80,3%)	0,686 (0,349-1,348)	0,273
	Từ 2 con trở lên	38 (26,4%)	106 (73,6%)		
Trình độ học vấn	THCS, THPT (1)	4 (7,4%)	50 (92,6%)	-	-
	Trung cấp, cao đẳng (2)	8 (16,7%)	40 (83,3%)		p (2-1) = 0,157
	Đại học, sau đại học (3)	41 (34,7%)	77 (65,3%)		p (3-1) = 0,001
Nghề nghiệp	Cán bộ, nhân viên văn phòng	31 (30,1%)	72 (69,9%)	1,859 (1,006-3,478)	0,05
	Các nghề khác	22 (18,8%)	95 (81,2%)		
Thu nhập bình quân	≤ 7,7 triệu đồng	14 (16,7%)	70 (83,3%)	2,012 (1,015-3,984)	0,043
	> 7,7 triệu đồng	39 (28,7%)	97 (71,3%)		
Kinh nghiệm chăm sóc	Đã từng chăm sóc	35 (31,5%)	76 (68,5%)	2,328 (1,222-4,437)	0,009
	Chưa từng chăm sóc	18 (16,5%)	91 (83,5%)		

Nhận xét: Có mối liên quan giữa kiến thức của bà mẹ với tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập bình quân và kinh nghiệm chăm sóc của bà mẹ.

Bảng 2. Mối liên quan giữa thái độ của bà mẹ với đặc điểm của bà mẹ (n= 220)

Yếu tố		Tốt	Chưa tốt	OR (CI 95%)	P
		n (%)	n (%)		
Tuổi của mẹ	≤ 31 tuổi	80 (66,7%)	40 (33,3%)	1,077 (0,616-1,884)	0,795
	> 31 tuổi	65 (65,0%)	35 (35,0%)		
Nơi ở	Thành thị	119 (65,4%)	63 (34,6%)	0,872 (0,412-1,844)	0,719
	Nông thôn	26 (68,4 %)	12 (31,6%)		
Số con trong gia đình	1 con	50 (65,8%)	26 (34,2%)	0,992 (0,552-1,782)	0,978
	Từ 2 con trở lên	95 (66%)	49 (34%)		
Trình độ học vấn	THCS, THPT	30 (55,6%)	24 (44,4%)	-	-
	Trung cấp, cao đẳng	32 (66,7%)	16 (33,3%)	1,60 (0,715-3,584)	0,253
	Đại học, sau đại học	83 (70,3%)	35 (29,7%)	1,857 (1,001-3,488)	0,050
Nghề nghiệp	Cán bộ, nhân viên văn phòng	70 (68,0%)	33 (32,0%)	1,188 (0,678-2,080)	0,547
	Các nghề khác	75 (64,1%)	42 (35,9%)		
Thu nhập bình quân	≤ 7,7 triệu đồng	53 (63,1%)	31 (36,9%)	0,818 (0,462-1,447)	0,489
	> 7,7 triệu đồng	44 (32,4%)	92 (67,6%)		
Kinh nghiệm chăm sóc	Đã từng chăm sóc	81 (73,0%)	30 (27,0%)	1,898 (1,078-3,344)	0,026
	Chưa từng chăm sóc	64 (58,7%)	45 (41,3%)		

Nhận xét: Bảng 2 cho thấy có mối liên quan giữa trình độ học vấn, kinh nghiệm chăm sóc con với thái độ của bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc viêm phổi.

Bảng 3. Mối liên quan giữa kiến thức và thái độ của bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc viêm phổi

		Thái độ chung		OR	P
		Tốt	Chưa tốt		
Kiến thức chung	Đạt	42 (79,2%)	11 (21,8%)	2,372 (1,139-4,940)	0,019
	Không đạt	103 (61,7%)	64 (39,3%)		

Nhận xét: Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và thái độ của bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc viêm phổi ($p=0,019$).

BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy phần lớn bà mẹ có kiến thức ở mức kém, kiến thức về phòng bệnh vẫn còn hạn chế, đặc biệt là trong việc áp dụng các biện pháp phòng ngừa chủ động tương đồng với nghiên cứu trước đó [7, 11]. Nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn nghiên cứu của Bùi Thị Kim Hòa (2022) [6], Đỗ Thị Thùy Dung (2024) [12]. Sự khác biệt này có thể do đối tượng của chúng tôi đa số nhận thông tin từ vấn không từ các nguồn chính thống như nhân viên y tế hoặc các phương tiện truyền thông uy tín như tivi, sách báo. Nghiên cứu của Kajungu Dan và cộng sự (2023) [13] tỷ lệ 28% có kiến thức tốt, 36% có kiến thức trung bình và 35% có kiến thức kém. Theo Reaksa Chheng và cộng sự (2021) [9] kiến thức (K) về viêm phổi là tốt (77%) trung bình 18,6% và kém 4,4%. Sự khác biệt có thể do cách truyền thông mỗi quốc gia là khác nhau. Do đó, cần đẩy mạnh các chương trình truyền thông – giáo dục sức khỏe tại cộng đồng, tập trung vào các biện pháp phòng bệnh chủ động như tiêm chủng, vệ sinh môi trường và nuôi con bằng sữa mẹ, nhằm góp phần giảm thiểu tỷ lệ mắc bệnh viêm phổi ở trẻ nhỏ.

Thái độ đúng không chỉ phản ánh sự hiểu

biết, mà còn liên quan chặt chẽ đến niềm tin của bà mẹ đối với hệ thống y tế và mức độ chủ động trong chăm sóc trẻ. Theo (Biểu đồ 2) phản ánh rằng trong tổng số bà mẹ tham gia nghiên cứu, có 57,6% bà mẹ có thái độ tốt trong chăm sóc trẻ mắc viêm phổi, tương đồng với nghiên cứu của Kajungu Dan và cộng sự (2023) [13], nghiên cứu Reaksa Chheng và cộng sự (2021) [9]. Tuy nhiên nghiên cứu của chúng tôi thấp hơn kết quả của Quách Thị Mai Thùy (2023) [11] do sự khác biệt về số con và kinh nghiệm chăm sóc trẻ. Từ các dữ liệu trên cho thấy bên cạnh các buổi tư vấn sức khỏe thường quy, cần triển khai các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi một cách linh hoạt và phù hợp với từng nhóm đối tượng, thiết kế nội dung chương trình phù hợp với bối cảnh địa phương, sử dụng ngôn ngữ đơn giản, gần gũi, kết hợp hình ảnh minh họa dễ hiểu, đồng thời lồng ghép vào các hoạt động cộng đồng nhằm đảm bảo thông điệp y tế đến được đúng người, đúng lúc.

Từ (Bảng 2) cho thấy có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê giữa yếu tố từ bản thân của mẹ với kiến thức của mẹ khi được áp dụng trong quá trình chăm sóc con như tuổi của mẹ, trình độ học vấn, nghề nghiệp, thu nhập và kinh nghiệm từng chăm con viêm phổi. Với độ tuổi trên 30 bà mẹ có

cho mình một số kinh nghiệm, kiến thức để có thể lựa chọn các thông tin chính xác để áp dụng trong chăm sóc khi con mắc viêm phổi, kết quả này tương tự với một số nghiên cứu trước đó [8, 12, 13]. Khi bà mẹ có trình độ học vấn cao sẽ biết cách tìm hiểu, học hỏi, áp dụng các thông tin một cách chính xác vào quá trình chăm sóc con giúp bà mẹ phát hiện sớm dấu hiệu bệnh, kết quả của chúng tôi tương đồng với kết quả của nghiên cứu của Hao Qiaoxin (2023) [8], Bùi Thị Kim Hòa (2022) [6]. Việc có một công việc đảm bảo thu nhập trung bình giúp bà mẹ có thể tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế, qua đó ảnh hưởng đến mức độ nhận thức và hành vi chăm sóc sức khỏe của bà mẹ, kết quả của chúng tôi tương đồng với một số nghiên cứu trước đó [8, 14]. Đúc kết kinh nghiệm sau mỗi lần chăm con mắc viêm phổi giúp bà mẹ có kiến thức tốt hơn về bệnh. Khác với nghiên cứu của Đỗ Thị Thùy Dung (2024) [12] và Prashamsa Paudel (2025) [15], nghiên cứu của chúng tôi tìm thấy mối liên quan giữa kinh nghiệm chăm con với kiến thức của mẹ ($p < 0.05$). Nghiên cứu của chúng tôi không tìm thấy mối liên quan giữa nơi ở, số con với kiến thức của bà mẹ.

Kết quả nghiên cứu cho thấy không có mối liên quan giữa tuổi mẹ, nơi ở, số con, nghề nghiệp, thu nhập với thái độ mà thái độ phụ thuộc vào trình độ học vấn và kinh nghiệm chăm sóc con (với $p < 0,05$). Chúng ta có thể thấy rằng từ kinh nghiệm thực tế và khả năng tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng các khuyến cáo y tế nên sẽ có thái độ phù hợp, không thờ ơ trước diễn biến của con. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Đỗ Thị Phương (2019) [14], Manh Tuan Ha (2023) [16] khi cho thấy sự liên quan có ý nghĩa thống kê giữa trình độ học vấn với thái độ của mẹ. Từ kết quả trên, chúng ta nên xây dựng các

chương trình can thiệp cho các bà mẹ có trình độ học vấn thấp, chưa có kinh nghiệm giúp bà mẹ không lo lắng, lúng túng khi con mắc bệnh.

Có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và thái độ của bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc viêm phổi ($p < 0.05$). Những bà mẹ có kiến thức đúng có khả năng có thái độ chăm sóc tốt cao gấp 2,4 lần so với nhóm không đạt kiến thức, tương tự như nghiên cứu của Manh Tuan Ha (2023) [16], Hao Qiaoxin (2023) [8]. Khi bà mẹ hiểu biết đúng và đầy đủ về bệnh viêm phổi, họ có xu hướng hình thành thái độ tích cực hơn trong việc chăm sóc và phòng bệnh cho trẻ. Điều này cho thấy kiến thức là nền tảng quan trọng để hình thành nhận thức và quan điểm đúng đắn. Người hiểu rõ về nguyên nhân, dấu hiệu và nguy cơ của viêm phổi sẽ chủ động hơn trong việc quan tâm, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ nhỏ.

KẾT LUẬN

Kiến thức của bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc viêm phổi còn thấp, thái độ của bà mẹ ở mức trung bình. Các yếu tố liên quan đến kiến thức của bà mẹ là: nhóm tuổi mẹ; trình độ học vấn; nghề nghiệp của mẹ; thu nhập của mẹ, kinh nghiệm chăm sóc con. Các yếu tố liên quan đến thái độ của bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc viêm phổi là: trình độ học vấn; kinh nghiệm chăm sóc con. Có mối liên quan giữa kiến thức và thái độ ($p < 0,05$).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] UNICEF, Pneumonia in children: Everything you need to know, 2023.
- [2] World Health Organization, Pneumonia in children, 2022.
- [3] MICS Vietnam, Multiple Indicator Cluster Survey on children and women in

Vietnam, Vietnam, 2014.

[4] T.T.N. Bich, Knowledge and practice of mothers with children under 5 years old with pneumonia and some related factors at the National Hospital of Pediatrics in 2021, Thang Long University, Hanoi, 2022.

[5] D.T. Hoa, V.V. Thanh, N.T.T. Huong, et al., Changes in attitudes toward acute respiratory infections among mothers with children under 5 years old treated at Nam Dinh Pediatric Hospital after health education, *J. Nurs. Sci.* 3 (1) (2020) 18–24.

[6] B.T.K. Hoa, Assessment of knowledge, practice in caring for children with pneumonia, and the impact of media on mothers at the National Hospital of Pediatrics in 2020–2021, Thang Long University, Hanoi, 2022.

[7] T.T. Hang, Changes in mothers' knowledge of caring for children with pneumonia under 2 years old after health education at Thai Binh Pediatric Hospital, Nam Dinh University of Nursing, Nam Dinh, 2021.

[8] Q. Hao, P. Yan, W. Guo, et al., Parental knowledge, attitude, and practice on pediatric pneumonia in Beijing, China: A cross-sectional study, *J. Public Health*, (2023). <https://doi.org/10.1093/pubmed/fdad123>.

[9] C. Reaksa', C.Thanatheerakul, Knowledge, attitudes, and practices to prevent pneumonia among caregivers of children aged under 5 years in Cambodia, *Int. J. Multidiscip. Res. Publ.* 4 (4) (2021) 24–31.

[10] T.D. Hung, N.T.D. Trang, Survey on knowledge about care among mothers of children

with pneumonia at Can Tho Children's Hospital, *J. Pract. Med.* 6/2013(872) (2013) 16–21.

[11] Q.T.M. Thuy, Knowledge, attitudes, and practices of mothers in caring for children with pneumonia at Thanh Nhan Hospital, Phenikaa University, Hanoi, 2023.

[12] D.T.T. Dung, L.T. Tung, Knowledge and prevention practices of mothers with children under 5 years old hospitalized for pneumonia at Hai Phong Children's Hospital and some related factors, *J. Nurs. Sci.* 7 (05) (2024) 137–147.

[13] D. Kajungu, B. Nabukeera, M. Muhoozi, et al., Factors associated with caretakers' knowledge, attitude, and practices in the management of pneumonia for children aged five years and below in rural Uganda, *BMC Health Serv. Res.* 23 (1) (2023) 700. <https://doi.org/10.1186/s12913-023-09736-0>.

[14] D.T. Phuong, Some factors related to the knowledge, attitudes, and practices in caring for under-5 children with acute respiratory infections among mothers at Lam Dong Pediatric Hospital in 2019, *Yersin Sci. J. – Spec. Issue Sci. Technol.* 9 (8/2021) (2021) 69–77.

[15] P. Paudel, S. Lamichhane, Knowledge regarding pneumonia among parents of under-five children in Phedikhola Rural Municipality, Syangja, Nepal, *Nepal J. Public Health* 2 (1) (2025) 27–34.

H. T. Manh, L. T. A. My, N. T. Anh, T. L. Viet, Knowledge, attitudes and practices of mothers during care of children with acute respiratory infections under 5 years old, *Int. J. Afr. Nurs. Sci.* 19 (2023) 100613.